

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 684/2020/HS-ST  
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 621/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 677/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 372/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với:

*Các bị cáo:*

1. Đặng Văn H, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: phường Long Bình T, thành phố BH, ĐN; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Phan Thị P; hiện tại bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N, có một con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/7/2020 và tạm giữ ngày 04/7/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 861 ngày 13/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2.. Kiều Văn T, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố Trần Cao V, thị trấn Dầu G, huyện TN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

*Nhân thân:*

- Ngày 28/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng 25 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. (T đã chấp hành xong Bản án).

- Ngày 16/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. (T đã chấp hành xong Bản án).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/7/2020 và tạm giữ ngày 04/7/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 862 ngày 13/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Xuân L(vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H,. Kiều Văn T là những người sử dụng trái phép chất ma túy và có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau.

Vào ngày 26/6/2020, H đi đến khu vực gần tiệm game bắn cá (không rõ tên) thuộc phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua của một người không rõ lai lịch 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần.

Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 03/7/2020, H lấy gói ma túy nêu trên bỏ vào túi quần trước bên phải H đang mặc rồi đi đến tiệm game bắn cá tại khu phố 6, phường Long Bình. Tại đây, H gặp và mua của người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua, H tiếp tục cất giấu gói ma túy trên vào trong túi quần cùng với gói ma túy H mua vào ngày 26/6/2020, rồi gọi điện nhờ T đến chờ H về. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 67K7-7219 đến đón H.

Trên đường chờ H về, T hỏi xin H ma túy để sử dụng, H lấy gói ma túy mua ngày 26/6/2020 cho T. T nhận gói ma túy rồi cất giấu vào trong chiếc túi T đang đeo trên người rồi tiếp tục điều khiển xe chở H đi (T không biết việc H còn

cất giấu gói ma túy khác trong túi quần của H).

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và T đi đến đoạn đường phía trước nhà số 144, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa thì bị Công an phường Long Bình Tân kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn H và Kiều Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ :

- 01 (một) gói nylon được hàn kín hai đầu, kích thước 07cm x 05cm bên trong chứa tinh thể màu Trắng, đã niêm phong, có chữ ký của Đặng Văn H và hình dấu mộc tròn của Công an phường Long Bình Tân;

- 01 (một) gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu Trắng, đã niêm phong, có chữ ký của Kiều Văn T và hình dấu mộc tròn của Công an phường Long Bình Tân;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao: 0976974868 của Đặng Văn H; 01 điện thoại di động không rõ hiệu, số thuê bao: 0973960848 của. Kiều Văn T không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 67K7-7219, số máy: LC150FMG01751124, số khung: WGXCHL01751124, T khai mượn của Te (bạn của T, không rõ lai lịch). Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 67K7-7219 có số khung 000705, số máy 0000707 do chị Mai Thị Cẩm L đứng tên đăng ký sở hữu, không có xe mô tô có số khung và số máy là 01751124. Do số máy và số khung của xe đã thu giữ nêu trên không trùng khớp với biển số đã đăng ký tại cơ quan Công an, chưa xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 1371/PC09-GĐMT ngày 09/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu Trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **2,3276 gam**, loại: **Methamphetamine**;

- Mẫu tinh thể màu Trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,2273 gam**, loại: **Methamphetamine**”.

Đối với người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 618/CT-VKSBH-HS ngày 21/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Văn H và. Kiều Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249 và Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đặng Văn H 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo. Kiều Văn T 16 tháng đến 20 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:**

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 03/7/2020, tại trước nhà số 144, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Đặng Văn H và. Kiều Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó H tàng trữ 2,5549 gam; T tàng trữ 0,2273 gam, loại Methamphetamine thì bị Công an phường Long Bình Tân phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, bản Cáo trạng số 618/CT-VKSBH ngày 21/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Đặng Văn H và. Kiều Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo Kiều Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo T không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

- Về tính chất đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò trước và sau khi phạm tội nên xem là đồng phạm giản đơn.

- Về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Đặng Văn H có vai trò lớn nhất. Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng dần và tàng trữ 2,5549 gam. Bị cáo T tàng trữ 0,2273 gam lượng ma túy được H cho trước đó. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo H mức án cao hơn bị cáo T.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo H và T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 9029/QĐ-VKSBH ngày 26/10/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 27/10/2020) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao: 0976974868 của Đặng Văn H; 01 điện thoại di động không rõ hiệu, số thuê bao: 0973960848 của. Kiều Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.



- 01 xe mô tô biển số 67K7-7219, số máy: LC150FMG01751124, số khung: WGXCCHL01751124, T khai mượn của Te (bạn của T, không rõ lai lịch). Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 67K7-7219 có số khung 000705, số máy 0000707 do chị Mai Thị Cẩm L đứng tên đăng ký sở hữu, không có xe mô tô có số khung và số máy là 01751124. Do số máy và số khung của xe đã thu giữ nêu trên không trùng khớp với biển số đã đăng ký tại cơ quan Công an, chưa xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại Tòa có căn cứ đúng pháp luật, nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H và Kiều Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù giam; thời hạn tù được tính từ ngày 03/7/2020.

Xử phạt bị cáo. Kiều Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam; thời hạn tù được tính từ ngày 03/7/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1371 ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 9029/QĐ-VKSBH ngày 26/10/2020 và biên bản chuyển vật chứng ngày 27/10/2020);

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao: 0976974868 (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 27/10/2020);

- Trả lại cho bị cáo Kiều Văn T 01 điện thoại di động không rõ hiệu, số thuê bao: 0973960848 (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 27/10/2020).

### 3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đặng Văn H và. Kiều Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

### 4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM**



- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nguyệt**